TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2022/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2022/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T ; Sinh năm 1996

Bị đơn: Chị Cao Thị H Sinh năm 1998

Đều cư trú tại: TK-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H đều xét thấy không hạnh phúc và tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tùng A , sinh ngày 16/6/2017. Chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tùng L , sinh ngày 09/8/2020. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai .

Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung : Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ chịu toàn bộ án phí ly hôn. Anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H được miễn toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Thiết kế
-Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên